

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Số: /KH-BDA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức năm 2024
Ban Quản lý đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 8389/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 1144/UBND-THKH ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện việc tuyển dụng viên chức tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 398/SNV-CCVC ngày 28/02/2024 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng viên chức tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;

Căn cứ Công văn số 448/SNV-CCVC ngày 07/3/2024 của Sở Nội vụ về việc xây dựng, quyết định kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận và xét thăng hạng viên chức;

Căn cứ Công văn số 1160/UBND-NV ngày 01/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BDA ngày 11/01/2023 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-BDA ngày 10/4/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố về việc phê duyệt số lượng người làm việc năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố;

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tuyển chọn được những người có đủ năng lực, các điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; hiểu biết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực đầu tư xây dựng, kế toán, hành chính.

- Bổ sung số lượng người làm việc theo chỉ tiêu biên chế và nhu cầu công việc.

- Đảm bảo về cơ cấu, số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2. Yêu cầu:

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu biên chế cụ thể, đảm bảo về số lượng, chất lượng, điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của vị trí việc làm cần tuyển dụng; phải được thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa và các quy định về tuyển dụng viên chức hiện hành.

- Việc tuyển dụng phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính công bằng, bình đẳng trong việc tuyển dụng; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Số lượng người làm việc được giao (theo Quyết định số 14/QĐ-BDA ngày 11/01/2023 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố): 129 người;

2. Số lượng người làm việc được Sở Nội vụ có ý kiến thống nhất: 129 người;

3. Số lượng người làm việc hiện có: 141 người, cụ thể như sau:

- Viên chức: 22 người (gồm: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 18 viên chức);
- Hợp đồng lao động do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa ký: 119 người (có thời hạn 12 tháng);

4. Số người làm việc chưa sử dụng so với Đề án được phê duyệt: 107 người;

5. Nhu cầu đề nghị tuyển dụng: 107 người.

III. KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG

1. Số lượng, vị trí làm việc cần tuyển: 107 chỉ tiêu, tuyển dụng tại các vị trí việc làm, cụ thể như sau:

- Vị trí việc làm Chuẩn bị đầu tư dự án (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06): 07 người.

- Vị trí việc làm Quản lý dự án – giám sát thi công (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06): 36 người.

- Vị trí việc làm Lập quy hoạch (Kiến trúc sư hạng III – mã số V.04.01.03): 01 người.

- Vị trí việc làm Giải phóng mặt bằng (Chuyên viên – mã số 01.003): 49 người.

- Vị trí việc làm Kế hoạch – Tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003): 04 người.

- Vị trí việc làm Kế toán (Kế toán viên - mã số 06.031): 06 người.

- Vị trí việc làm Hành chính tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003): 02 người.

- Vị trí việc làm Văn thư (Văn thư viên - mã số 02.007): 01 người.

- Vị trí việc làm Thủ quỹ (Chuyên viên – mã số 01.003): 01 người.

2. Yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm như sau:

2.1. Vị trí việc làm Chuẩn bị đầu tư dự án (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh Thẩm kế viên hạng III (mã số V.04.02.06) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.

Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: xây dựng, kiến trúc, kỹ thuật môi trường đô thị,

xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình, kinh tế xây dựng, kỹ thuật hạ tầng đô thị, xây dựng cầu đường, xây dựng cầu đường bộ, công trình thủy lợi, thủy nông cải tạo đất, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, cấp thoát nước, công trình ngầm và mỏ, xây dựng thủy lợi thủy điện, điện kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật giao thông, kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.

Có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án hạng III trở lên còn hiệu lực đối với lĩnh vực tham gia dự tuyển.

Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ B, C được cấp trước ngày 15/11/2017 (từ ngày Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo có hiệu lực).

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ Tin học B,C được cấp trước ngày 10/8/2016 (từ ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Thông tin truyền thông có hiệu lực).

2.2. Vị trí việc làm Quản lý dự án – giám sát thi công (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.

Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành xây dựng, kiến trúc, kỹ thuật môi trường đô thị, xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình, kinh tế xây dựng, kỹ thuật hạ tầng đô thị, xây dựng cầu đường, xây dựng cầu đường bộ, công trình thủy lợi, thủy nông cải tạo đất, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, cấp thoát nước, công trình ngầm và mỏ, xây dựng thủy lợi thủy điện, điện kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật giao thông, kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.

Có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án hoặc giám sát hạng III còn hiệu lực trở lên đối với lĩnh vực tham gia dự tuyển.

Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ B, C được cấp trước ngày 15/11/2017 (từ ngày Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo có hiệu lực).

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ Tin học B,C

được cấp trước ngày 10/8/2016 (từ ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Thông tin truyền thông có hiệu lực).

2.3. Vị trí việc làm Lập quy hoạch (Kiến trúc sư hạng III – mã số V.04.01.03):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh Kiến trúc sư hạng III (mã số V.04.01.03) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.

Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành kiến trúc, kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ B, C được cấp trước ngày 15/11/2017 (từ ngày Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo có hiệu lực).

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ Tin học B,C được cấp trước ngày 10/8/2016 (từ ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Thông tin truyền thông có hiệu lực).

2.4. Vị trí việc làm Giải phóng mặt bằng (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành luật, chính trị - luật, luật kinh tế, kế toán, kế toán - kiểm toán, kế toán doanh nghiệp, kế toán tổng hợp, tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh, kinh tế và quản lý môi trường, kinh tế - quản lý tài nguyên và môi trường, kinh tế nông nghiệp, kỹ thuật tài nguyên nước, khoa học môi trường, quản lý đất đai, xây dựng dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật công trình xây dựng, xây dựng cầu đường, kỹ thuật công trình cầu đường (*Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển*).

2.5. Vị trí việc làm Kế hoạch – Tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày

19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: kế toán, luật, luật kinh tế, kỹ thuật môi trường đô thị, xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình, kinh tế xây dựng, kỹ thuật cơ khí, tin học, điện tử và kỹ thuật máy tính, kỹ thuật công nghệ, công nghệ thông tin, hệ thống thông tin quản lý. *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*

2.6. Vị trí việc làm Kế toán (Kế toán viên - mã số 06.031):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh kế toán viên (mã số 06.031) theo quy định tại Thông tư 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: kế toán, kế toán doanh nghiệp, kế toán tổng hợp, kế toán - kiểm toán, tài chính ngân hàng, tài chính doanh nghiệp. *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*

2.7. Vị trí việc làm Hành chính tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành quản trị nhân lực, hành chính học, luật, luật kinh tế. *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*

2.8. Vị trí việc làm Văn thư (Văn thư viên - mã số 02.007):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh văn thư viên (mã số 02.007) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học Văn thư, lưu trữ; nếu tốt nghiệp đại học ngành khác yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng văn thư lưu trữ *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*.

2.9. Vị trí việc làm Thủ quỹ (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn

ng nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành kế toán (*Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển*).

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng:

Đối tượng dự tuyển là những người có trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm (được quy định tại mục III Kế hoạch này);
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức:

Những người có đủ các điều kiện nếu tham gia dự tuyển phải nộp hồ sơ dự tuyển viên chức trực tiếp tại đơn vị đăng ký dự tuyển. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí tuyển dụng, cụ thể mỗi bộ hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn, ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký và phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật; trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Bản photo văn bằng tốt nghiệp, kết quả học tập (bảng điểm), các chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

+ Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh cần nộp bản photo văn bằng và bảng kết quả học tập (tất cả kèm bản dịch sang Tiếng Việt công chứng) và bản photo giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn

thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

+ Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng thì nộp thêm các giấy tờ theo quy định tại khoản 3 Mục VI về đối tượng ưu tiên trong xét tuyển của Kế hoạch này.

****Lưu ý:***

+ Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực, hợp pháp của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Người đăng ký dự tuyển sẽ không được bổ sung các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên khi thời gian nộp hồ sơ đã kết thúc. Thông tin đối tượng ưu tiên phải được kê khai trên Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên.

+ Hồ sơ ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu thời điểm cấp sau thời điểm hết hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên.

+ Sau khi có kết quả xét tuyển, nếu trúng tuyển thí sinh phải nộp đầy đủ bản sao có chứng thực văn bằng tốt nghiệp, bảng kết quả học tập và giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên.

+ Người dự tuyển không phải nộp Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch, Giấy khai sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Thời gian nhận Hồ sơ dự tuyển:

- Thời gian: 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

3. Lệ phí:

- Kinh phí tổ chức sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định và từ nguồn kinh phí tự đảm bảo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

- Mức thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu phí dự tuyển như sau:

+ Dưới 100 thí sinh: mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần;

+ Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: mức thu 400.000 đồng /thí sinh/lần;

+ Từ 500 thí sinh trở lên: mức thu 300.000 đồng /thí sinh/lần.

Căn cứ vào số lượng thí sinh dự tuyển Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố sẽ thông báo mức lệ phí thi theo đúng quy định.

- Sau khi có danh sách triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng xét tuyển, các thí sinh có trách nhiệm hoàn thành nộp lệ phí dự thi trước ngày khai mạc kỳ thi.

***Lưu ý:** Nếu thí sinh không nộp lệ phí tuyển dụng sẽ không được tham dự kỳ xét tuyển. Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nhưng không tham gia dự tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

4. Địa điểm nộp hồ sơ:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ: Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

VI. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng:

Thực hiện việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển (bằng hình thức vấn đáp) theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Nội dung xét tuyển viên chức:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

2.1. Vòng 1:

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, đơn vị tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Chậm nhất 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tổ chức xét vòng 2.

2.2. Vòng 2:

- Tổ chức vấn đáp để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo vị trí việc làm cần tuyển:

+ Kiến thức chung về pháp luật: Luật Viên chức, Nội quy, quy chế của đơn vị nơi thí sinh đăng ký tham gia dự tuyển và kiến thức hiểu biết về kinh tế - xã hội có liên quan.

+ Chuyên môn: Nội dung câu hỏi chuyên môn được chuẩn bị phù hợp với chuyên môn được đào tạo và vị trí việc làm cần tuyển, nội dung cụ thể do Hội đồng xét tuyển viên chức đơn vị quy định.

+ Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng xử lý công việc.

- Điểm vấn đáp được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian vấn đáp 30 phút cho 01 người đăng ký dự tuyển (trước khi thi vấn đáp, thí sinh dự thi có tối đa 15 phút chuẩn bị).

- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

3. Đối tượng ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

* Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

4. Xác định người trúng tuyển:

4.1. Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vấn đáp (vòng 2) đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điểm 3 Mục VI của Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

4.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Thời gian và địa điểm xét tuyển:

- Thời gian xét tuyển: Dự kiến thực hiện trong quý II năm 2024.

- Địa điểm xét tuyển: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố sẽ có thông báo sau.

VII. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Thành lập hội đồng tuyển dụng theo khoản 2, Điều 8 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 3, Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Hội đồng tuyển dụng thành lập các ban giúp việc gồm: Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch để thực hiện vấn đáp tại vòng 2 (hoặc hợp đồng với cơ quan chức năng, đơn vị có chuyên môn phù hợp để ra đề thi và kiểm tra, sát hạch), Tổ thư ký giúp việc.

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Điều 14, Điều 15, Điều 16 Mục 4, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Khoản 8 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

IX. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Yêu cầu về hồ sơ của người trúng tuyển:

Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển, người trúng tuyển phải trực tiếp mang bản gốc văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển để Hội đồng tuyển dụng kiểm tra, đồng thời nộp 02 bộ hồ sơ tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, thành phần hồ sơ gồm:

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.
- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

Mỗi bộ hồ sơ đựng trong bao bì, bên ngoài ghi đầy đủ các thông tin về số lượng thành phần có trong hồ sơ.

X. Các trường hợp bị hủy kết quả trúng tuyển:

1. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

2. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng:

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành và phòng ban chuyên môn của UBND thành phố thực hiện việc tuyển dụng viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố năm 2024 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố trong việc tuyển dụng viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố năm 2024 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy định tại Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và theo đúng nội dung Kế hoạch này.

2. Văn phòng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố trong việc xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức.

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Ban ban hành Thông báo tuyển dụng, thành phần hồ sơ, lệ phí, thời gian tổ chức thu hồ sơ, xét tuyển. Tiếp

nhận, và tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn Ban Quản lý dự án và các đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện làm việc của Hội đồng về cơ sở vật chất, trang thiết bị khác theo quy định.

3. Phòng Tài chính Kế toán Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố:

Tham mưu cho Giám đốc Ban bố trí đủ nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm và các chi phí phục vụ công tác tuyển dụng viên chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa theo đúng quy định.

4. Các phòng trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố.

- Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ban tham mưu cho Giám đốc Ban thực hiện việc tiếp nhận viên chức theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, khoa học, bảo mật theo quy định của Nhà nước về nội dung công việc được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố giao.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 09/KH-BDA, ngày 16/4/2024 về việc tuyển dụng viên chức năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
 - Thường trực Thành ủy TPTH;
 - Chủ tịch, các PCT UBND TPTH;
 - Phòng Nội vụ TPHT;
 - Ban Giám đốc;
 - Các phòng trực thuộc Ban dự án;
 - Lưu: VT. (Thức,Linh)
- } (b/c)

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Nam